

MỘT CÁCH NHÌN KHÁC TỪ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ KIM CÚC

Bảng cân đối kế toán (BCĐKT) là 1 báo cáo tài chính (BCTC) tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình tài sản hiện có và nguồn hình thành nên tài sản đó của DN dưới hình thức tiền tệ tại thời điểm nhất định - (thường được lập vào cuối quý, cuối năm).

Việc xem xét BCĐKT để đánh giá khái quát tình hình tài chính (thông qua việc lập bảng phân tích tình hình phân bổ vốn, bảng phân tích cơ cấu nguồn vốn); phân tích nguồn vốn kinh doanh cũng như tình hình sử dụng vốn kinh doanh và phân tích tình hình công nợ, khả năng thanh toán của DN... cần thiết phải sử dụng kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính.

Song nếu người sử dụng BCTC muốn có thể đọc và thấy ngay một cách khái quát tình hình tài chính của DN như khả năng tài trợ vốn, sử dụng vốn, khả năng thanh toán... (mà chưa vội sử dụng kỹ thuật phân tích) thì kết cấu BCĐKT và phần 5 trong thuyết minh BCTC như hiện nay chưa thể đáp ứng ngay được. Bởi lẽ đó, chúng tôi thiết nghĩ cần bổ sung các chỉ tiêu kinh tế (thể hiện mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn) thông qua BCĐKT dạng rút gọn - được đặt dưới BCĐKT (gốc) hoặc được xem là 1 phần trong thuyết minh BCTC.

Bài viết này nhằm trình bày mục đích và phương pháp lập BCĐKT dạng rút gọn.

1. Mục đích của việc bổ sung BCĐKT dạng rút gọn

Giúp người sử dụng BCĐKT xem xét ngay được:

* Khái quát thực trạng tài chính của DN trong việc phân bổ vốn có hợp lý hay không?

* Khái quát tình hình và khả năng thanh toán nhất là khả năng trả nợ ngắn hạn.

* Hơn thế nữa, nếu nguồn vốn lưu động thuần được đặt trong mối quan hệ giữa nhu cầu tài trợ ngắn hạn - tiền thuần và đầu tư ngắn hạn thì sẽ giúp ta đánh giá được khả năng thanh toán của

DN tốt hơn.

2. Phương pháp lập BCĐKT dạng rút gọn

Trước hết phân nhóm trên

Tài sản	Ký hiệu	Nguồn vốn	Ký hiệu	
1. Tiền và đầu tư ngắn hạn	T	1. Vay ngắn hạn	VNH	Nguồn vốn
2. Phải thu và ứng trước	Pthu	2. Nợ ngắn hạn trong KD	NNH	tạm thời
3. Hàng tồn kho	HTK	3. Nợ dài hạn	NDH	Nguồn vốn
4. TSCĐ thuần và đầu tư dài hạn	TSCĐ	4. Nguồn vốn chủ sở hữu	VCSH	thường xuyên

Với ký hiệu trên, tính cân đối trên BCĐKT (Tổng TS = Tổng NV) được viết một cách toán học:

$$T + Pthu + HTK + TSCĐ = VNH + NNH + NDH + VCSH \quad \text{Đẳng thức 1}$$

Sau đó ta xây dựng 3 chỉ tiêu kinh tế phục vụ việc phân tích nhanh:

Tên chỉ tiêu	Được tính qua đẳng thức
Quỹ tiền thuần và đầu tư ngắn hạn (T thuần)	$T \text{ thuần} = T - VNH$ Đẳng thức 2
Nhu cầu tài trợ ngắn hạn (NCNH)	$NCNH = Pthu + HTK - NNH$ Đẳng thức 3
Nguồn vốn lưu động thuần (NVLD thuần)	$NVLD \text{ thuần} = NDH + VCSH - TSCĐ$ Đẳng thức 4

Từ các chỉ tiêu trên, ta lập BCĐKT dạng rút gọn qua 3 bước:

Bước 1 - đưa chỉ tiêu T thuần vào ta có BCĐKT dạng rút gọn số 1.

Với đẳng thức 1 và 2, tính cân đối của BCĐKT được viết lại:

$$T \text{ thuần} + Pthu + HTK + TSCĐ = NNH + NDH + VCSH \quad \text{Đẳng thức 5}$$



Cấu trúc của BCĐKT phân nhóm chính như sau
BẢNG CÂN ĐỐI RÚT GỌN SỐ 1

Ngày ... tháng ... năm ... Đơn vị tính :

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1. Tiền thuần và đầu tư ngắn hạn			1. Nợ phải trả ngắn hạn		
2. Khoản phải thu và trả trước			2. Nợ trung và dài hạn		
3. Hàng tồn kho			3. Nguồn vốn chủ sở hữu		
4. Tài sản cố định					
Cộng	M1	N1		M1	N1

* Ý nghĩa phân tích :

- Tiền thuần và đầu tư ngắn hạn > 0 : chứng tỏ khả năng toán nhanh là khả quan, DN có sẵn tiền để trang trải nợ.
 - Tiền thuần và đầu tư ngắn hạn < 0 : điều này không tốt vì để đảm bảo nhu cầu vốn lưu động phải huy động vốn vay (trong điều kiện không tăng vốn).
- Bước 2 - đưa tiếp chỉ tiêu NCNH vào ta có BCĐKT dạng rút gọn số 2.
BCĐKT khi đó được viết (kết hợp đẳng thức 3 và 5)

$$T \text{ thuần} + NCNH + TSCĐ = NDH + VCSH \quad \text{Đẳng thức 6}$$

BẢNG CÂN ĐỐI RÚT GỌN SỐ 2

Ngày ... tháng ... năm ... Đơn vị tính :

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1. Tiền thuần và đầu tư ngắn hạn			1. Nợ trung và dài hạn		
2. Nhu cầu tài trợ ngắn hạn			2. Nguồn vốn chủ sở hữu		
3. Tài sản cố định					
Cộng	M2	N2		M2	N2

* Ý nghĩa phân tích :

- Nhu cầu tài trợ ngắn hạn > 0 : nghĩa là phần vốn liên quan đến hoạt động kinh doanh cần được thanh toán. Nhu cầu này chủ yếu được đảm bảo bởi nguồn vốn thường xuyên sau khi bù đắp tài sản cố định thuần & đầu tư dài hạn.
- Trường hợp nhu cầu tài trợ ngắn hạn < 0 (trừ trường hợp nợ quá hạn) : nghĩa là DN sử dụng vốn tốt.

Bước 3 - sau cùng đưa tiếp chỉ tiêu NVLĐ thuần vào ta có BCĐKT dạng rút gọn số 3

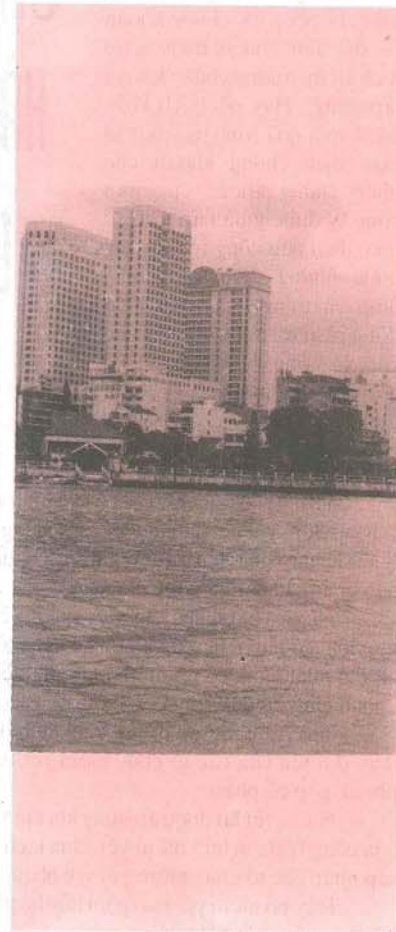
Sự cân đối được viết dưới dạng rút gọn (từ đẳng thức 4&6) như sau

$$T \text{ thuần} + NCNH = NVLĐ \text{ thuần} \quad \text{Đẳng thức 7}$$

BẢNG CÂN ĐỐI RÚT GỌN SỐ 3

Ngày ... tháng ... năm ... Đơn vị tính :

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1. Tiền thuần và đầu tư ngắn hạn			1. Nguồn vốn lưu động thuần		
2. Nhu cầu tài trợ ngắn hạn					
Cộng	M3	N3		M3	N3



* Ý nghĩa phân tích : Từ đẳng thức 7 cho phép thoát ra những chỉ dẫn đầu tiên về tình trạng cân đối trên BCĐKT của DN

- Nguyên tắc đầu tiên của quản lý là NVLĐ thuần phải dương (>0).
- Song khi NVLĐ thuần 0 không phải là điều kiện đủ để làm cân đối tài chính.

Nếu NVLĐ thuần < NCNH thì sẽ dẫn đến T thuần < 0 - nghĩa là công ty sẽ phải nhờ cậy đến khoản tín dụng (nếu 1 phần nợ vay không được đáo hạn thì công ty sẽ gặp khó khăn). Nói cách khác nếu NVLĐ thuần NCNH sẽ tạo ra 1 cơ cấu tài chính thuận lợi cho công ty.

Tóm lại việc bổ sung bảng cân đối rút gọn như trên đã giúp cho những người sử dụng BCTC nhận biết nhanh chóng thực trạng tài chính của DN từ đó đưa ra được quyết định chính xác nhất ■